

Bản án số: 71/2020/HS-PT
Ngày: 19 - 8 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh
Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 và ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSPT ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn D, do có kháng cáo của bị cáo và của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D**, sinh năm 1986; nơi sinh: Bình Phước; HKTT: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn X và bà Lê Thị C; có vợ là Hoàng Thị Kim A và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/11/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo liên quan đến kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1988; nơi sinh: Bình Phước; HKTT: Thôn 6A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đức M và bà Vũ Thị H; có vợ là Cao Thị N và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Phạm Văn K**, sinh năm 1960, trú tại: Thôn 6A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Hoàng Minh Q - Văn phòng luật sư Hoàng Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (vắng mặt do ông Q đã từ chối bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại), địa chỉ: Số 491, Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1963, trú tại: Thôn 6A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, Nguyễn Đức Đ điều khiển xe mô tô về nhà thì bị va chạm với cột ông Phạm Văn K rào đất. Do đó, Đ đi bộ vào nhà K nói chuyện thì xảy ra cãi nhau. Cùng lúc này Phạm Văn D nghe thấy Đ và K cãi nhau nên cũng vào nhà K, vì bức tức K rào đất không có đường đi vào nhà nên D dùng tay đánh vào mặt K, thấy vậy Đ cũng chạy vào đánh K. K liền chạy vào nhà lấy cái bom để chống đỡ. Lúc này Đ lấy chiếc ấm nước bằng inox gần đó đánh vào mặt của K (không gây thương tích), chiếc ấm bị trượt tay rớt ra ngoài. K chạy vào nhà thì bị Đ và D tiếp tục đuổi đánh. Trong lúc đuổi đánh K, D thấy chiếc chén bằng sứ (loại chén để ăn cơm) để trên bàn inox tại nhà K nên cầm ném trúng vào trán của K gây thương tích. Sau đó, D và Đ bỏ đi, còn K được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra gia đình K đã trình báo Công an xã B. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0673/TgT/2019 ngày 02/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Văn D, Nguyễn Đức Đ** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Phạm Văn D 15 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, b, i khoản 1 Điều 51; Điều 65, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Đ 12 tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày 22/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Phạm Văn D phải bồi thường cho ông Phạm Văn K số tiền 33.196.092đ (*ba mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn không trăm chín mươi hai đồng*) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

Bị cáo Nguyễn Đức Đ phải bồi thường cho ông Phạm Văn K số tiền 33.196.092đ (*ba mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn không trăm chín mươi hai đồng*) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 bị hại Phạm Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 bị cáo Phạm Văn D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo

Bị cáo Nguyễn Đức Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại ông K xác định lại không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B mà chỉ có thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đ, không cho hưởng án treo vì bị cáo là chủ mưu; tăng mức bồi thường thiệt hại với số tiền là 376.800.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo D vì bị cáo biết ăn năn hối cải.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo và không cho hưởng án treo đồng thời yêu cầu tăng khoản tiền công chăm sóc bị hại, khoản thu nhập thực tế bị mất do phải chăm sóc bị hại; tăng mức bồi thường thiệt hại cho chồng bà là ông K với số tiền là 376.800.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Phạm Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N; bị cáo Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, bị cáo D làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị hại ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị N là vợ của người bị hại có khiếu nại sau:

[3] Đề nghị trung cầu giám định tâm thần đối với bị hại Phạm Văn K. Lý do, sau khi bị D, Đ đánh ông K bị chấn thương đầu dẫn đến bị tâm thần, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Về nội dung khiếu nại này, ông K và bà N đã có đơn yêu cầu ở giai đoạn cấp sơ thẩm. Cơ quan điều tra đã hai lần trung cầu giám định, đó là kết luận giám định số 0673/TgT/2019 ngày 02/8/2019 và kết luận giám định số 156/19/TgT ngày 18/9/2019 (kết luận giám định lại) của Viện pháp y quốc gia - phân viện TP HCM đều có chung kết luận **“CT Cans sọ não: Không thấy tổn thương hộp sọ và nội sọ...điện não đồ chưa thấy bất thường trên điện não đồ.....Sẹo nhỏ vùng trán- đỉnh không ảnh hưởng thẩm mỹ”** đây là kết luận khoa học cho thấy bị hại không bị tổn thương về não, không bị tâm thần. Cơ quan Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã có trả lời cho ông K, bà N là không có căn cứ để trung cầu giám định tâm thần, nhưng bà N tiếp tục yêu cầu trung cầu giám định tâm thần. Nhận thấy, theo khoản 1 điều 206 Bộ luật TTHS về “các trường hợp bắt buộc phải trung cầu giám định” có quy định rõ phải trung cầu giám định tâm thần của người làm chứng, người bị hại khi “có sự nghi ngờ về khả năng nhận thức, khả năng khai báo đúng đắn về những tình tiết của vụ án”. Tuy nhiên, qua quá trình tham gia tố tụng từ cấp sơ thẩm cho đến phiên tòa phúc thẩm bị hại - ông K hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, khai báo rành mạch, không có biểu hiện gì về tâm thần. Tuy nhiên, theo quy định ở Điều 207 Bộ luật TTHS thì bị hại có quyền tự mình yêu cầu giám định độc lập, người yêu cầu có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Giám định tư pháp. Do vậy yêu cầu của ông K, bà N không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Bà N còn có một số yêu cầu khác như: Đề nghị xử lý bị cáo Đ về hành vi chiếm đoạt tài sản (đất con đường đi đang tranh chấp), xử lý vợ bị cáo Đ về hành vi đe dọa xâm phạm sức khỏe của bị hại; đơn hỏi về Thi hành án dân sự huyện B tại sao thi hành khoản tiền bồi thường theo bản án số 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B khi bà N đang kháng cáo; kiến nghị giải quyết tranh chấp đường đi giữa gia đình bà với bị cáo Nguyễn Đức Đ.v.v. Xét những yêu cầu này không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm của TAND tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét, nhưng Hội đồng xét xử có giải thích cho bà N và ông K về quyền yêu cầu đến cơ quan có thẩm

quyền xem xét giải quyết là cơ quan Công an, VKSND, TAND và CCTHADS huyện B.

[6] Xét kháng cáo của bị hại ông Phạm Văn K và kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D:

[7] Đơn kháng cáo của bị hại Phạm Văn K yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên tại phiên tòa ông K xác định lại không yêu cầu hủy mà chỉ có thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đ, không cho hưởng án treo vì bị cáo là chủ mưu; tăng mức bồi thường thiệt hại với số tiền là 376.800.000đồng và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo D vì bị cáo biết ăn năn hối cải.

[8] Bị cáo Phạm Văn D xin được hưởng án treo.

[9] Hội đồng xét xử nhận thấy:

[10] Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Đức Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, Nguyễn Đức Đ điều khiển xe mô tô về nhà thì bị va chạm với cột ông Phạm Văn K rào đất nên Đ đi bộ vào nhà K nói chuyện thì xảy ra cãi nhau. Cùng lúc này Phạm Văn D nghe thấy Đ và K cãi nhau nên cũng vào nhà K, vì cũng bức tức K rào đất không có đường đi vào nhà nên D dùng tay đánh vào mặt K, thấy vậy Đ cũng chạy vào đánh K. Đ có lấy chiếc ấm nước bằng inox gần đó đánh vào mặt của K (không gây thương tích), chiếc ấm bị trượt tay rớt ra ngoài. D có lấy chiếc chén bằng sứ (loại chén ăn cơm) để trên bàn tại nhà K cầm ném trúng vào trán của K gây thương tích là 2%. Kết quả điều tra và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cho thấy các bị cáo vì bức tức con đường đi chật hẹp do gia đình bị hại làm hàng rào nên các bị cáo bộc phát hành động nhất thời; không có đủ căn cứ xác định Đ hay D là chủ mưu cầm đầu.

[11] Đây là vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại, bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo có con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình và có nơi cư trú rõ ràng. Nên cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt với mức hình phạt là một năm tù cho hưởng án treo là phù hợp, đúng quy định Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do đó kháng cáo của bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Đ không được chấp nhận.

[12] Người bị hại còn kháng cáo đề nghị xem xét tăng số tiền bồi thường tổng cộng là 376.800.000đồng tính từ ngày 26/6/2019 đến ngày 26/6/2020. Đây là các khoản phát sinh mới (sau xét xử sơ thẩm) ngoài các khoản bồi thường mà Tòa sơ thẩm đã xem xét. Tuy nhiên, bị hại chưa cung cấp được đầy đủ các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình (theo hướng dẫn Nghị quyết

số 03/2006/ NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng). Xét thấy, người bị hại chưa có điều kiện để chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên yêu cầu này của người bị hại được tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự (bằng vụ án dân sự) theo quy định tại điều 30 Bộ luật TTHS.

[13] Về đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu nhưng khai báo lại không do Đ xúi giục như đơn trình bày. Bị cáo cũng vì bức tức con đường đi chật hẹp do gia đình bị hại làm hàng rào gây khó khăn cho việc đi lại nên bộc phát hành động nhất thời và cũng thừa nhận hành vi của mình có lấy chiếc chén bằng sứ (loại chén để ăn cơm) cầm ném trúng vào trán của ông K gây thương tích là 2%. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo là gia đình có công với Cách mạng, sau khi có bản án sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền bồi thường thiệt hại theo bản án, tại phiên tòa bị hại ông K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trước đây, năm 2005 bị cáo có một tiền án nhưng đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích trên 5 năm tính đến ngày phạm tội này. Căn cứ khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì trường hợp của bị cáo D được xem là có “nhân thân tốt”. Ngoài ra bản án sơ thẩm không nhận định hành vi của bị cáo D có tính chất côn đồ nhưng phần quyết định lại áp dụng điểm i điều 134 BLHS là không đúng, bất lợi cho bị cáo nên cần sửa lại.

[14] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đúng theo quy định Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do đó kháng cáo của bị cáo D được chấp nhận.

[15] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N (vợ ông K)

[16] Đơn kháng cáo của bà N yêu cầu hủy bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Cụ thể, yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo và không cho hưởng án treo.

[17] Nhận thấy, bà N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên nội dung kháng cáo của bà N đã vượt quá phạm vi quyền kháng cáo theo quy định tại điều 70 và 73 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cụ thể nội dung kháng cáo vượt quá bao gồm: Yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo và phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại. Vì vậy, phần yêu cầu kháng cáo vượt quá không được chấp nhận. Hội đồng xét xử chỉ xem xét phần kháng cáo còn lại có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N, đó là khoản tiền công chăm sóc bị hại, khoản thu nhập thực tế bị mất

do phải chăm sóc bị hại... Tuy nhiên, bà N chưa cung cấp được đầy đủ các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình (theo hướng dẫn Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng). Xét thấy, bà N chưa có điều kiện để chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên yêu cầu này của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự (bằng vụ án dân sự) theo quy định tại điều 30 Bộ luật TTHS.

[18] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ nên được chấp nhận, về hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[19] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn D không phải chịu.

[20] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Phạm Văn K về việc yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đ, không cho hưởng án treo và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, không cho hưởng án treo và yêu cầu tăng khoản tiền bồi thường thiệt hại của bị hại Phạm Văn K.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Phạm Văn K về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn D

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Phạm Văn D**.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Văn D, Nguyễn Đức Đ** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, b, i khoản 1 Điều 51; Điều 65, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Đ 12 tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày 22/4/2020.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn D 01 năm 03 tháng tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày 22/4/2020.

Tuyên giao các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Phạm Văn D cho UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn D không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo